

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÓC MÔN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 496/2024/DS-ST

Ngày: 26-7-2024

V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÓC MÔN, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Trịnh Hồng Hải**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Nguyễn Thị Kim Liên**.

2. Bà **Nguyễn Thị Tịnh Tâm**.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà **Nguyễn Thị Thuý Ngân** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:* Bà **Hồ Thị Hiền** - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 811/2023/TLST-DS ngày 26 tháng 12 năm 2023 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 262/2024/QĐXXST-DS ngày 17 tháng 6 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 190/2024/QĐST-DS ngày 08 tháng 7 năm 2024 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* **Công ty T (Việt Nam)**.

Trụ sở: I P, phường B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Lee J**, sinh năm 1972 - Chức danh: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: **Công ty L1 Niềm Tin**.

Trụ sở: Phòng số 401, Tầng D, Tòa nhà số G T, phường T, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Theo Giấy ủy quyền số: 199/2023/GUQ-MAFC ngày 23/5/2023)

Người được ủy quyền lại: Bà **Nguyễn Phước Quỳnh G**, sinh năm 2001 - Chức danh: Chuyên viên pháp lý Công ty L1 Niềm Tin. (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: P, Tầng D, Tòa nhà số G T, phường T, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Theo Giấy ủy quyền ngày 01/02/2024)

2. *Bị đơn:* Ông **Hoàng Kim L**, sinh năm 2000. (vắng mặt)

Thường trú: 26/3H ấp T1 (nay là Ấp C), xã T, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và không hòa giải được và tại phiên tòa, nguyên đơn Công ty T (Việt Nam) có người đại diện theo ủy quyền là bà Nguyễn Phước Quỳnh G trình bày:

Ngày 30/05/2022 Công ty T (VIỆT NAM) (sau đây gọi tắt là Công ty) ký Đề nghị vay vốn kiêm Hợp đồng tín dụng số 3210485 ngày đề nghị vay 27/05/2022 về việc cấp tín dụng cho Ông Hoàng Kim L với khoản vay trị giá 31.980.000 đồng, lãi suất 44%/năm. Sau khi hợp đồng được ký kết, Công ty đã giải ngân theo đúng quy định trong hợp đồng cho ông Hoàng Kim L, số tiền giải ngân được Công ty chuyển vào tài khoản cá nhân của Ông/bà Hoàng Kim L. Theo Hợp đồng, ông Hoàng Kim L có trách nhiệm, nghĩa vụ thanh toán là trả góp hàng tháng với số tiền 1.615.202 đồng trong kỳ hạn 36 tháng, kể từ ngày 01/07/2022 đến ngày 01/06/2025 cho Công ty.

Sau khi được giải ngân Ông Hoàng Kim L trả được 3 kỳ với tổng số tiền 4.875.085, tuy nhiên đến ngày 07/09/2022 không thực hiện nghĩa vụ thanh toán trả góp theo Hợp đồng tín dụng đã ký kết với Công ty.

Công ty đã liên hệ nhắc nợ qua điện thoại rất nhiều lần để yêu cầu Ông Hoàng Kim L thực hiện nghĩa vụ thanh toán theo HĐTD. Đồng thời, Công ty cũng đã gửi thư đề nghị thanh toán để thông báo trực tiếp cho Ông Hoàng Kim L biết về việc đã quá hạn thanh toán. Tuy nhiên, Ông Hoàng Kim L vẫn không thực hiện nghĩa vụ thanh toán theo HĐTD cho phía Công ty.

Do đã gửi thông báo nhắc nợ nhưng Ông Hoàng Kim L vẫn cố tình không thực hiện nghĩa vụ thanh toán theo HĐTD cho phía Công ty. Nên Công ty đã nộp đơn khởi kiện yêu cầu Tòa Án giải quyết tuyên buộc Ông Hoàng Kim L thanh toán cho Công ty T2 số tiền tạm tính đến ngày 26/07/2024 là: 60.851.437 đồng. Trong đó:

- Số dư nợ gốc còn lại chưa thanh toán: 30.617.973 đồng.
- Số tiền lãi chưa thanh toán: 30.233.464 đồng.

Ngoài ra Công ty còn yêu cầu Tòa án buộc Ông Hoàng Kim L phải thanh toán lãi phát sinh kể từ ngày 27/07/2024 cho đến khi thi hành xong bản án có hiệu lực pháp luật.

Bị đơn ông Hoàng Kim L:

Ông Hoàng Kim L đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Giấy triệu tập, Thông báo về việc thụ lý vụ án, Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa cho ông Hoàng Kim L nhưng ông L vẫn vắng mặt không lý do.

Vắng mặt, không cung cấp lời khai, không đưa ra ý kiến hay yêu cầu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn phát biểu quan điểm:

Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã xác định đúng tư cách của người tham gia tố tụng, thu thập đầy đủ chứng cứ đúng quy định. Tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử áp dụng, tuân thủ đúng trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án. Căn cứ Điều 91, 92 và Điều 97 Bộ Luật Tố Tụng dân sự; Điều 90, Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 117, 274, khoản 1 Điều 275, 295, 463, 466, 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn phải trả ngay cho Công ty T tổng số nợ còn thiếu tạm tính đến hết ngày 26/7/2024 là: 60.851.437 đồng. Ngoài ra, kể từ ngày 27/7/2024, bị đơn vẫn phải tiếp tục chịu lãi, phí phát sinh theo các hợp đồng tín dụng đã ký nêu trên cho tới khi thanh toán xong toàn bộ số nợ cho Công ty T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Bị đơn trong vụ án là ông Hoàng Kim L có hộ khẩu thường trú tại địa chỉ B ấp T (nay là Ấp C), xã T, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh. Căn cứ theo khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Về thủ tục tố tụng:

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn ông Hoàng Kim L đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Giấy triệu tập, Thông báo về việc thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa nhưng đương sự vẫn vắng mặt không lý do. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự nêu trên theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung vụ án:

Xét yêu cầu của Công ty T (Việt Nam). Nhận thấy ông L có ký Đề nghị vay vốn kèm Hợp đồng tín dụng số 3210485 ngày đề nghị vay 27/05/2022. Ông L đã nhận giải ngân số tiền 31.980.000 đồng và đã trả được 03 kỳ với số tiền là 4.875.085 đồng. Điều này cho thấy thực sự có việc ký kết hợp đồng và việc giao nhận tiền cũng như thanh toán nợ vay giữa ông L và Công ty T.

Theo quy định tại khoản 4 Điều 91 Bộ Luật Tố tụng dân sự: “Đương sự có nghĩa vụ đưa ra chứng cứ để chứng minh mà không đưa ra được chứng cứ thì Tòa án giải quyết vụ việc dân sự theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ

sơ vụ việc”. Quá trình giải quyết vụ án, ông L đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vẫn không đến Tòa để giải quyết vụ án, điều này chứng tỏ ông L không có thiện chí, không tích cực khắc phục hậu quả gây thiệt hại đến quyền lợi chính đáng của nguyên đơn, đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay tiền.

Ông L đã tự từ bỏ quyền và nghĩa vụ của mình nên Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ lời khai của Công ty T làm cơ sở cho việc giải quyết vụ án. Vì vậy, theo quy định tại Điều 463 và Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn, buộc bị đơn phải trả ngay cho Công ty T tổng số nợ còn thiếu tạm tính đến hết ngày 26/7/2024 là: 60.851.437 đồng.

Đối với yêu cầu về tính tiền lãi của Nguyên đơn do các bên tự thỏa thuận lãi suất nên căn cứ khoản 2 Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng, yêu cầu tính lãi này của nguyên đơn được chấp nhận.

[4] Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn là phù hợp.

[5] Về án phí: Nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện nên không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và được hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp. Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 91, khoản 1 Điều 147, khoản 1 Điều 157, Điều 227, Điều 228, Điều 264, Điều 266 và Điều 267 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 463, Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Căn cứ khoản 2 Điều 91 và Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng;

- Căn cứ Luật Thi hành án dân sự;

- Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

[1] Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty T (Việt Nam).

[2] Buộc ông Hoàng Kim L phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Công ty T (Việt Nam) khoản tiền còn nợ theo Đề nghị vay vốn kiêm Hợp đồng tín dụng số 3210485 ngày đề nghị vay 27/05/2022.

Số tiền nợ tạm tính đến ngày 26/7/2024 là 60.851.973 đồng, trong đó: nợ gốc: 30.617.973 đồng; nợ lãi: 30.233.464 đồng.

Ông Hoàng Kim L có nghĩa vụ thanh toán nợ lãi tiếp tục phát sinh theo các thỏa thuận tại Đề nghị vay vốn kèm Hợp đồng tín dụng số 3210485 ngày đề nghị vay 27/05/2022 (ký ngày 30/5/2022) cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

[3] Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm ông Hoàng Kim L phải chịu là 3.042.599 đồng. Thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Hoàn trả lại cho Công ty T (Việt Nam) số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.076.752 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2023/0008250 ngày 22 tháng 12 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hóc Môn.

[4] Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

[5] Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2014), thì những người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Tp. HCM;
- VKSND H. Hóc Môn;
- Chi cục THADS H. Hóc Môn;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Trịnh Hồng Hải